Quyết định giám đốc thẩm số 07/HĐTP-DS ngày 28-01-2005 về vụ án "Tranh chấp tài sản sau ly hôn"

Cập nhật: 31-08-2011 23:21:15

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 07/HĐTP-DS NGÀY 28-01-2005 VỀ VỤ ÁN "TRANH CHẤP TÀI SẢN SAU LY HÔN"

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

...

Tại phiên toà ngày 28 tháng 01năm 2005 xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm vụ án tranh chấp tài sản sau ly hôn giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**:* Bà Lê Thị Ngô; sinh năm 1957; trú tại: 29 Nguyễn Văn Mai, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị đơn**:* Ông Nguyễn Văn Thìn; sinh năm 1952; trú tại: 101 Đỗ Xuân Hợp, Khu phố 2, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Bà Lê Thị Ngô và ông Nguyễn Văn Thìn đã thuận tình ly hôn theo bản án phúc thẩm số 44/LHPT ngày 27-5-1999 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Về tài sản: Bản án phúc thẩm trên đã huỷ bản án sơ thẩm về phần này. Giữ hồ sơ tại Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh điều tra xét xử từ sơ thẩm.

Tài sản chung bà Ngô và ông Thìn thống nhất khai nhận gồm có:

1. Căn nhà số 29 Nguyễn Văn Mai, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

2. Căn nhà số 65 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh;

3. Căn nhà 101 Đỗ Xuân Hợp, khu phố 2, phường Phước Long B, quận 9 thành phố Hồ Chí Minh;

Tài sản riêng của ông Thìn: quyền sử dụng 50.562 m^2 đất tại tỉnh Lâm Đồng do ông Thìn đứng tên, bà Ngô không tranh chấp.

Theo bà Ngô khai thì:

- 12 ha đất trồng cà phê tại xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng mua năm 1996 giá 86.000.000 đồng và đầu tư trang trại trồng cà phê 95.000USD là tiền của anh trai bà là ông Lê Văn Khôi ở Canada gửi về, không phải là tài sản

chung vợ chồng.

- Còn có khoản tiền cho thuê nhà 29 Nguyễn Văn Mai là 4.800USD; nhà 65 Phan Đình Phùng 4.300USD.

- Xe Dream II là của anh trai bà cho riêng.

- Vợ chồng bà còn nợ anh trai bà là Lê Văn Khôi ở Canada 44.000USD để xây dựng nhà 65 Phan Đình Phùng.

Bà yêu cầu:

- Xin nhận nhà 65 Phan Đình Phùng hoặc 101 Đỗ Xuân Hợp;

- Yêu cầu chia số tiền 9.300USD (tiền thuê nhà) do ông Thìn giữ và ông Thìn phải có trách nhiệm cùng trả nợ 44.000USD;

- Tiền mua và đầu tư 12ha đất ở Lâm Đồng là của anh trai bà, yêu cầu trả lại.

Theo ông Thìn khai thì:

- 15 ha đất trồng cà phê ở tỉnh Lâm Đồng là của vợ chồng ông, ông đứng tên 5 ha; bà Ngô đứng tên 5ha, anh Tuấn con trai ông bà đứng tên 5 ha;

- Khi mua nhà 65 Phan Đình Phùng mẹ ông là bà Lan có góp 20 lượng vàng; khi mua nhà 29 Nguyễn Văn Mai chị gái ông là bà Nguyễn Thị Sính có góp vào 10 lượng vàng;

- Tiền cho thuê nhà 101 Đỗ Xuân Hợp là 30.000USD và tiền thuê nhà 65 Phan Đình Phùng 2 năm, mỗi tháng 1.400USD do bà Ngô giữ và yêu cầu chia;

- Vợ chồng ông còn nợ ngân hàng 4.000.000 đồng gốc và 7.000.000 đồng tiền lãi;

- Không có việc ông Khôi là anh bà Ngô bỏ tiền mua đất ở tỉnh Lâm Đồng mà do ông bỏ tiền ra mua.

Bà Phạm Thị Lan (mẹ ông Thìn) trình bày:

Năm 1985 bà bán nhà ở Nam Định được 15 lượng vàng cộng với tiền tiết kiệm là 5 lượng vàng bà đã đưa cho ông Thìn tổng cộng 20 lượng vàng để ông Thìn mua nhà 65 Phan Đình Phùng vào năm 1991. Nay bà yêu cầu xem xét công sức và số vàng bà góp mua nhà.

Ông Lê Văn Khôi uỷ quyền cho ông Lê Văn Đông trình bày: ông Khôi có cho vợ chồng ông Thìn, bà Ngô vay 44.000USD không làm giấy vay từ năm 1995 bằng cách chuyển qua ngân hàng, đến nay chưa trả. Ngoài ra, năm 1996 ông Khôi nhờ bà Ngô mua 12ha đất ở tỉnh Lâm Đồng là 33 lượng vàng và có gửi qua ngân hàng 95.000USD để đầu tư xây dựng trang trại cà phê. Nay ông yêu cầu ông Thìn, bà Ngô trả ông 44.000USD và yêu cầu xác định đất trang trại ở tình Lâm Đông là của ông Khôi.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Quế Đô xác nhận ông Thìn còn nợ Ngân hàng 71.600.000 đồng.

- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh Lâm Đồng xác nhận bà Ngô còn nợ 300 triệu đồng nhưng nay yêu cầu bà Ngô phải trả 125 triệu đồng gốc và tiền lãi phát sinh của thời hạn thanh toán lần đầu, còn đến tháng 10/2004 mới đến thời hạn cuối để thanh toán tiền vay theo khế ước.

Ông Đoàn Mạnh Trình khai: Tính đến ngày 29-8-2000 bà Ngô còn nợ tiền hàng là 303.967.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 2442/LNST ngày 10-12-2001, Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Công nhận căn nhà số 29 Nguyễn Văn Hai, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; căn nhà số 65 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; căn nhà 101 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; đất và tài sản trên đất (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 026805, số H 026806 tại xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng do bà Lê Thị Ngô và anh Nguyễn Minh Huấn đứng tên) là tài sản chung của bà Lê Thị Ngô và ông Nguyễn Văn Thìn.

- Bác yêu cầu của bà Ngô, ông Lê Văn Khôi về việc ông Khôi cho ông Thìn, bà Ngô mượn 44.000USD và yêu cầu xác định diện tích đất và tài sản trên đất tại xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng là tài sản do ông Khôi chuyển nhượng, đầu tư xây dựng trang trại nhờ bà Ngô và anh Tuấn đứng tên dùm.

- Bác yêu cầu của ông Thìn, bà Phạm Thị Lan về việc bà Lan có công sức đóng góp 20 lượng vàng vào việc mua nhà 65 Phan Đình Phùng.

- Bác yêu cầu của bà Ngô, ông Thìn về việc chia số tiền cho thuê nhà 29 Nguyễn Văn Mai, nhà 65 Phan Đình Phùng, nhà 101 Đỗ Xuân Hợp và số tiền bán máy khoan giếng trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại đã sử dụng chung.

- Bác yêu cầu của ông Thìn về việc bà Ngô phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quế Đô để mua xe trả góp.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô không tranh chấp 50.562m^2 đất do ông Thìn đứng tên (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H26802 tại xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng).

- Bà Ngô được sở hữu căn nhà số 65 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận và được quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H026805, số H026806 tại xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng).

- Ông Thìn được sở hữu căn nhà số 29 Nguyễn Văn Mai, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh và sở hữu căn nhà số 101 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Thìn có trách nhiệm hoàn chênh lệch trị giá nhà cho bà Ngô là 59,835 lượng vàng SJC.

- Ông Thìn có trách nhiệm hoàn lại cho bà Ngô số tiền nợ đầu tư trên đất ở tỉnh Lâm Đồng là 221.387.772 đồng.

- Ông Thìn có trách nhiệm hoàn lại bà Ngô số tiền cho thuê nhà 65 Phan Đình Phùng từ tháng 6/2000 là 34.000.000 đồng.

- Bà Ngô có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Lâm Đồng theo các khế ước đã vay.

- Bà Ngô có trách nhiệm trả ông Đoàn Mạnh Trình số vốn là 303.767.000 đồng, số lãi là 41.008.545 đồng. Tổng cộng là 334.775.545 đồng.

- Ông Thìn có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần Quế Đô số tiền nợ theo bản án số 58/DSST ngày 26-9-2000 của Toà án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Huỷ việc giao dịch cho thuê nhà 65 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận giữa ông Thìn với ông Cao Văn Tuấn.

- Ông Lê Văn Khôi được quyền khởi kiện bà Ngô về số tiền, vàng cho mượn trong vụ kiện khác.

- Bà phạm Thị Lan, bà Nguyễn Thị Sính được quyền khởi kiện ông Thìn về số vàng đã đưa trong vụ kiện khác...

- án phí dân sự sơ thẩm ông Thìn, bà Ngô mỗi người phải nộp 11.124.519 đồng.

Bà Ngô kháng cáo với nội dung xin được hoán đổi phần tài sản chung là bà xin được sở hữu nhà 29 Nguyễn Văn Mai, để ông Thìn sở hữu đất ở tỉnh Lâm Đồng vì sức khoẻ bà yếu không thể lên tỉnh Lâm Đồng làm rẫy.

Tại bản án phúc thẩm 20/HNPT ngày 11-6-2002 Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Chấp nhận kháng cáo của bà Ngô, sửa một phần án sơ thẩm, xử:

- Bà Ngô được quyền sở hữu căn nhà số 65 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà số 29 Nguyễn Văn Mai, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Thìn được quyền sở hữu căn nhà số 101 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh và được quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất tại tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Thìn có trách nhiệm hoàn chênh lệch nhà cho bà Ngô 5,495 lượng vàng SJC.

Ông Thìn có đơn khiếu nại bản án phúc thẩm với nội dung: Không đồng ý với giá của Hội đồng định giá và cho rằng Toà án cấp phúc thẩm đã phân chia hiện vật không hợp lý.

Tại Quyết định kháng nghị số 32/KNDS ngày 4-6-2003, Chánh án Toà án nhân dân tối cao đã kháng nghị bản án phúc thẩm nêu trên.

Tại Kết luận số 84/KL-VKSNDTC-V5 ngày 9-9-2003, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

Tại Quyết định số 29/HĐTP-DS ngày 3-11-2003 Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao đã huỷ quyết định về phân chia nhà, đất và quyết định về án phí đối với việc phân chia nhà đất của bản án dân sự phúc thẩm số 20/DSPT ngày 11-6-2002 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và giao hồ sơ vụ án cho Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Tại bản án số 01/DSPT ngày 13-1-2004 Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Bà Lê Thị Ngô được sở hữu căn nhà 65 Phan Đình Phùng phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà 101 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Thìn được sở hữu căn nhà số 29 Nguyễn Văn Mai, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng 124.548m^2 đất và tài sản trên đất (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H026805, số H026806) tại xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Ngô phải hoàn trả ông Thìn 91,235 lượng vàng SJC.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Ông Thìn khiếu nại với nội dung: Bản án phúc thẩm nêu trên đã quyết định giao cho bà Ngô sở hữu nhà 65 Phan Đình Phùng và nhà 101 Đỗ Xuân Hợp là không tuân thủ quyết định giám đốc thẩm đã gây thiệt hai cho ông cả ngàn cây vàng. Ông không đồng ý chia cho bà Ngô hiện vật như vậy để thanh toán giá trị cho ông gần 100 cây vàng theo định giá từ năm 2002.

Tại Quyết định kháng nghị số 111/KNDS ngày 21-12-2004, Chánh án Toà án nhân dân tối cao đã kháng nghị bản án phúc thẩm nêu trên và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm theo quy định của pháp luật, giao hồ sơ vụ án cho Toà phúc thẩm Toà án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại phúc thẩm.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng nhất trí với kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng huỷ phần phân chia nhà đất của bản án dân sự phúc thẩm số 01/DSPT ngày 13-01-2004 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Toà án cấp phúc thẩm đã xác định căn nhà 65 Phan Đình Phùng và căn nhà 29 Nguyễn Văn Mai đều là nhà mặt phố thuận tiện cho sinh hoạt và kinh doanh nên đã phân chia cho bà Ngô, ông Thìn mỗi người được sở hữu một căn là chính xác.

Về căn nhà số 101 Đỗ Xuân Hợp bao gồm nhà chính có diện tích 70m^2, nhà phụ (nhà kho) có diện tích 411m^2, nhà vệ

sinh và phần diện tích không được công nhận là 34,2m^2 trên tổng diện tích đất là 1078m^2(đã trừ phần diện tích vi phạm lộ giới) và diện tích đất trồng cà phê tại xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đều có diện tích rất rộng nên có điều kiện phân chia cho mỗi bên một phần hiện vật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cả hai bên đương sự. Tại phiên toà phúc thẩm, bà Ngô cũng nhất trí chia đôi hai diện tích đất này. Toà án cấp phúc thẩm đã giao cho bà Ngô sở hữu căn nhà số 101 Đỗ Xuân Hợp; giao cho ông Thìn sở hữu diện tích đất trồng cà phê ở xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng trong khi bà Ngô đã thế chấp diện tích đất trồng cà phê ở xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để vay 300.000.000 đồng là không hợp lý, không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự. Vấn đề này đã được Hội đồng Thẩm phán xác định tại Quyết định giám đốc thẩm số 29/HĐTP-DS ngày 03-11-2003, nhưng bản án phúc thẩm nêu trên lại quyết định khác trong khi vụ án không có tình tiết gì mới là không đúng.

Bởi các lẽ trên và căn cứ vào khoản 3 Điều 291, khoản 3 Điều 297;
khoản 2 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Huỷ bản án dân sự phúc thẩm số 01/DSPT ngày 13-01-2004 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử vụ án tranh chấp tài sản sau ly hôn giữa bà Lê Thị Ngô với ông Nguyễn Văn Thìn.

Giao hồ sơ vụ án cho Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

- ***Lý do huỷ bản án phúc thẩm:***

Quyết định của Toà án cấp phúc thẩm về việc phân chia tài sản (nhà và diện tích đất trồng cà phê) là không hợp lý, không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự.

- ***Nguyên nhân dẫn đến việc huỷ bản án phúc thẩm:***

Thiếu sót trong việc cân nhắc, đánh giá các tình tiết trong vụ án khi đưa ra quyết định.